



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH

Certificate of Analysis

CHUẨN ĐỐI CHIẾU THỨ CẤP *Secondary Reference Substance*

NICOTINAMID



SKS: C0622028

- I. **Mục đích sử dụng:** Chuẩn đối chiếu thứ cấp Nicotinamid SKS: C0622028 được sử dụng cho các phép thử định tính và định lượng bằng phương pháp phân tích hóa lý.

Intended use: The Secondary Reference Substance Nicotinamide Control No. C0622028 is intended to be used in physicochemical analysis for assay and identification.

- II. **Mô tả:** Bột kết tinh màu trắng hoặc gần như trắng.

Description: A white or almost white, crystalline powder.

- III. **Kết quả phân tích:** Đối chiếu với chuẩn Nicotinamid USPRS lô R085S0 có hàm lượng 99,9 % $\text{C}_6\text{H}_6\text{N}_2\text{O}$, tính theo nguyên trạng.

Analytical data: The Nicotinamide USPRS Lot. R085S0 was used as Standard and regarded as 99.9 % $\text{C}_6\text{H}_6\text{N}_2\text{O}$, calculated on the as is basis.

1. Định tính (*Identifications*)

a. Phổ hồng ngoại

Infrared absorption

: Phù hợp với phổ hồng ngoại của Nicotinamid chuẩn

Concordant with infrared absorption spectrum of Nicotinamide RS.

b. Phổ tử ngoại – khả kiến

UV-VIS spectroscopy

: Đúng

Conformed

2. Khoảng nóng chảy

Melting range

: 128,4 °C – 129,6 °C

3. Các chất dễ bị carbon hóa

Readily carbonizable substances

: Đạt

Passed

4. Mất khối lượng do làm khô

Loss on drying

: 0,02 %

5. Định lượng (HPLC)
Assay

: 99,8 % $C_6H_6N_2O$, tính theo nguyên trạng.
Độ không đảm bảo đo mở rộng $U = 0,2 \%$ với hệ số phủ $k = 2$ ở độ tin cậy 95 %.
99.8 % $C_6H_6N_2O$, calculated on the "as is" basis. Expanded uncertainty of the certified value $U = 0.2 \%$ using a coverage factor $k = 2$ at level of confidence approximately 95 %

IV. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng

Direction for use: Do not dry before use

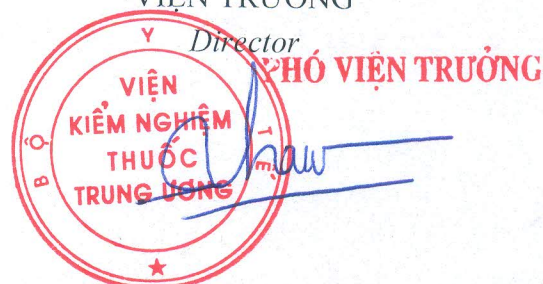
V. Bảo quản: Nhiệt độ từ 2 – 8 °C, tránh ánh sáng.

Storage: Keep container protected from light, preferably at the temperature from 2- 8 °C.

Updated date
8th August 2025

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2025

VIỆN TRƯỞNG



Lê Quang Thảo

Kiểm tra định kỳ (Re-test year)		
Đã kiểm tra (năm) <i>Last re-test</i>	Kiểm tra lần sau (năm) <i>Next re-test</i>	Phụ trách khoa (ký) <i>Signature</i>
2025	2028	

Các thông tin về chất chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.gov.vn>
Visit the flowing link to see the updated information of reference substances:
<http://www.nidqc.gov.vn>